

VAI TRÒ VÀ Ý NGHĨA CỦA KINH TẾ DỊCH VỤ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG (1997 - 2017)

Lưu Trang^a, Nguyễn Quốc Luật^{b*}

Nhận bài:

19 - 07 - 2019

Chấp nhận đăng:

25 - 09 - 2019

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Tóm tắt: Trong giai đoạn 1997 - 2017, Đà Nẵng đã không ngừng phát triển, lớn mạnh, từng bước trở thành một trung tâm về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Trong sự phát triển đó, kinh tế dịch vụ Đà Nẵng có vai trò và ý nghĩa quan trọng, trở thành một trong những ngành kinh tế chủ yếu, có sức lan tỏa, tác động mạnh mẽ tới phát triển kinh tế - xã hội địa phương cũng như khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước.

Từ khóa: dịch vụ; kinh tế dịch vụ; Đà Nẵng; dịch vụ Đà Nẵng; kinh tế dịch vụ - du lịch.

1. Đặt vấn đề

Ngày 01 tháng 01 năm 1997 trở thành một ngày trọng đại của người dân Đà Nẵng, khi thành phố được tách từ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng thành một đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương. Trong chặng đường 20 năm từ khi Đà Nẵng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương (1997 - 2017), các cấp chính quyền và các ngành chức năng của thành phố luôn xem phát triển kinh tế dịch vụ là nhiệm vụ quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của thành phố, góp phần xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những đô thị lớn của cả nước, là trung tâm KT-XH lớn của miền Trung với vai trò là trung tâm công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ.

Những con số thống kê đã cho thấy tầm quan trọng hàng đầu của ngành dịch vụ trong cơ cấu nền kinh tế của thành phố Đà Nẵng. Nghiên cứu lịch sử phát triển của kinh tế dịch vụ thành phố Đà Nẵng giai đoạn từ 1997 - 2017 có ý nghĩa lí luận và thực tiễn sâu sắc, nhằm khẳng định vai trò và ý nghĩa quan trọng của kinh tế dịch vụ đối với sự phát triển thành phố Đà Nẵng trong hai thập niên qua, qua đó, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm cho sự phát triển thành phố Đà Nẵng hiện tại và tương lai.

2. Nội dung

2.1. Những thành tựu nổi bật của kinh tế dịch vụ thành phố Đà Nẵng 20 năm trực thuộc Trung ương (1997 - 2017)

Trước hết, cần phải thấy rõ kinh tế dịch vụ là một lĩnh vực hoạt động của nền kinh tế quốc dân bao hàm tất cả những hoạt động phục vụ sản xuất và đời sống dân cư. Theo nghĩa này, hoạt động dịch vụ bao gồm cả hoạt động thương mại [1]. Khu vực dịch vụ còn được gọi là khu vực kinh tế thứ III. Tất cả các hoạt động kinh tế nằm ngoài 2 khu vực nông nghiệp và công nghiệp đều được xem là thuộc khu vực dịch vụ. Như vậy, kinh tế dịch vụ là một trong ba khu vực kinh tế cấu thành nền kinh tế quốc doanh. Ngày nay, kinh tế dịch vụ đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế của Việt Nam. Đối với kinh tế địa phương, vai trò của kinh tế dịch vụ cũng không nằm ngoài xu hướng đó, đặc biệt là ở những địa phương có các điều kiện thuận lợi cho kinh tế dịch vụ phát triển như Đà Nẵng.

Từ năm 1997 đến năm 2010, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, nhưng kinh tế Đà Nẵng nói chung và kinh tế dịch vụ nói riêng đã đạt được những thành tựu quan trọng và tương đối toàn diện. Trong giai đoạn 1997-2010, tốc độ tăng trưởng của khu vực dịch vụ đạt 11,7%/năm [2], cao hơn tăng trưởng của GDP (tổng sản phẩm quốc nội) bình quân (11,2%/năm) và ngày càng đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế của thành phố.

^aTrường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng

^bTrường THCS&THPT Nguyễn Khuyến, Thành phố Đà Nẵng

* Tác giả liên hệ

Nguyễn Quốc Luật

Email: quocluatnguyen@gmail.com

Quy mô vốn đầu tư phát triển trong khu vực dịch vụ luôn chiếm tỉ trọng lớn nhất, khoảng 60% - 65% trong tổng vốn đầu tư xã hội (chủ yếu tập trung vào các ngành kinh doanh tài sản, khách sạn và vận tải - kho bãi, bưu chính - viễn thông). Nguồn vốn FDI thu hút vào khu vực dịch vụ cũng chiếm tỉ trọng khá cao. Mặt khác, cơ cấu lao động cũng có sự dịch chuyển tích cực giữa các khu vực kinh tế, cụ thể tỉ trọng lao động trong khu vực dịch vụ liên tục tăng từ 37,2% năm 1997 lên 57,25% vào năm 2010 [2].

Dịch vụ ngày càng chiếm vị trí trọng yếu trong nền kinh tế, là yếu tố đóng góp quan trọng vào tốc độ tăng trưởng của thành phố Đà Nẵng nói riêng cũng như cả nước nói chung, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố từ công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp sang dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp với tỉ trọng của khu vực dịch vụ ngày càng cao. Đến năm 2010, tổng giá trị GDP của khu vực dịch vụ (theo giá so sánh 1994) là 5.924 tỉ đồng, tỉ trọng đóng góp của khu vực dịch vụ là 54,2% trong cơ cấu GDP chung của thành phố. Việc thực hiện chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế ở Đà Nẵng là phù hợp với quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, với xu thế phát triển chung của cả nước, thể hiện được xu hướng phát triển thành phố trong tiến trình hội nhập, đã khơi dậy và huy động cao nhất mọi nguồn lực trong xã hội và các thành phần kinh tế để phát triển.

Giai đoạn 2011 - 2017, cơ cấu kinh tế của thành phố tiếp tục chuyển mạnh theo hướng tăng tỉ trọng các ngành dịch vụ. Đặc biệt, các ngành dịch vụ phát triển mạnh về quy mô, đa dạng về loại hình và giá trị sản xuất luôn đạt tốc độ tăng trưởng trên 12%/năm, riêng năm 2015 tăng gấp 1,5 lần so với năm 2010 [3]. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng hiện đại, trong đó ngành dịch vụ chiếm vị trí dẫn đầu. Các ngành dịch vụ thế mạnh của thành phố như: du lịch, thương mại, logistics... từng bước phát huy được tiềm năng.

Chính sự gia tăng nhanh chóng của ngành dịch vụ giúp thành phố từng bước trở thành một trong những trung tâm thương mại, giao dịch tài chính, tín dụng, giáo dục - đào tạo, y tế - cứu trợ xã hội khu vực miền Trung - Tây Nguyên, định hình được một số ngành, sản phẩm có giá trị gia tăng và hàm lượng công nghệ cao. Năng lực cạnh tranh của nền kinh tế được cải thiện, môi trường đầu tư thông thoáng. Hoạt động đối ngoại mở rộng, vị thế thành phố ngày càng nâng cao.

2.2. Vai trò của kinh tế dịch vụ thành phố Đà Nẵng

Hai mươi năm không phải là một chặng đường dài, đặc biệt là khi đặt nó trong tiến trình lịch sử phát triển của mảnh đất này. Thế nhưng đối với thành phố Đà Nẵng, nó thực sự là 20 năm “lột xác” ngoạn mục để ghi những dấu ấn hoàn toàn mới, diện mạo mới, thành tựu mới trên nhiều lĩnh vực để tạo nên một thành phố mới, đưa Đà Nẵng từ một đô thị hạng hai trở thành một trong năm đô thị lớn nhất của cả nước và từng bước khẳng định vai trò trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội miền Trung - Tây Nguyên. Trên cơ sở đó, nhìn lại chặng đường mà Đà Nẵng đã đi trong suốt 20 năm qua, có thể nói đây là hướng đi đúng, tạo nên những đột phá đầy ấn tượng cho thành phố. Trong sự phát triển đi lên của kinh tế Đà Nẵng, khu vực kinh tế dịch vụ đóng vai trò quan trọng.

- Kinh tế dịch vụ góp phần quan trọng vào gia tăng quy mô và tốc độ tăng trưởng kinh tế thành phố

Các số liệu cho thấy, từ năm 1997 đến nay, kinh tế Đà Nẵng luôn duy trì được mức tăng trưởng khá cao so với mặt bằng chung của cả nước. Cùng với các chính sách hướng đến hoàn thiện môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP, giá so sánh 2010) giai đoạn 1997 - 2015 tăng bình quân 10,47%/ năm, với giá trị năm 2015 ước đạt 49.416 tỉ đồng, gấp gần 6 lần so với năm 1997. Tốc độ tăng bình quân như vậy là cao hơn so với con số bình quân cả nước (khoảng 7%/ năm) [3].

Trong bức tranh kinh tế đầy khởi sắc của Đà Nẵng, cơ cấu kinh tế của thành phố luôn chuyển mạnh theo hướng tăng tỉ trọng các ngành dịch vụ, đặc biệt là trong khoảng thời gian 15 năm trở lại đây.

Giai đoạn từ năm 2005 đến năm 2010, là thời kì đánh tăng trưởng mạnh của khu vực dịch vụ của thành phố Đà Nẵng. Hệ thống dịch vụ phát triển mạnh, không chỉ trên các lĩnh vực truyền thống như vận tải, du lịch, bưu chính - viễn thông mà còn có nhiều loại hình dịch vụ mới phong phú và đa dạng, với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất khu vực dịch vụ đạt bình quân 17%/năm, cao hơn gấp 1,5 lần so với giai đoạn trước và cao hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng GDP bình quân năm của thành phố (11%/ năm). Thực tiễn phát triển khu vực dịch vụ của thành phố trong giai đoạn này cũng cho thấy khu vực dịch vụ có tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP.

Chính sự phát triển của khu vực dịch vụ đã đóng góp ngày càng nhiều hơn vào sự phát triển chung, thúc đẩy sự phát triển bền vững của các ngành thuộc khu vực công nghiệp, tạo tiền đề cần thiết cho quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Giai đoạn 2011 - 2017, các ngành dịch vụ phát triển mạnh về quy mô, đa dạng về loại hình và giá trị sản xuất luôn đạt tốc độ tăng trưởng trên 12%/năm, năm 2015 tăng gấp 1,5 lần so với năm 2010. Riêng năm 2017, khu vực dịch vụ đóng góp 39.007 tỉ đồng vào GRDP, đóng góp 3,41 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Đây là điểm cao nhất nếu so với 2,25 của công nghiệp, dịch vụ và 0,06 của nông nghiệp [4].

- Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố theo hướng hiện đại

Nghị quyết 33 của Bộ Chính trị năm 2003 đã xác định cơ cấu kinh tế thành phố sau năm 2010 chuyển sang cơ cấu dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp. Thực hiện Nghị quyết 33, chính quyền thành phố đã đề ra các chương trình hành động để chuyển dịch kinh tế thành phố theo hướng hiện đại, bền vững.

Xét về cơ cấu kinh tế theo 3 nhóm ngành thì tỉ trọng nông, lâm, thủy sản đã giảm mạnh đều đặn từ 9,74% năm 1997 xuống còn 3,0% năm 2010, đến năm 2015 còn 3,0% và năm 2017 giảm còn 1,6%; tỉ trọng công nghiệp và xây dựng đóng vai trò quan trọng, từ 35,2% năm 1997 tăng nhanh trong thời kì đầu, lên 40,3% năm 2010 và chậm lại đạt mức 35,3% năm 2015, đến 2017 là 28,5%; tỉ trọng dịch vụ từ 55,1% năm 1997 tăng lên những năm sau đó, đạt mức 56,7% năm 2010 và 62,6% năm 2015 và 57,9% năm 2017 [5].

Rõ ràng, “*Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, đúng hướng, trong đó ngành dịch vụ dẫn đầu về tỉ trọng và tốc độ tăng trưởng*” [6]. Cơ cấu kinh tế này còn mang tính hiện đại, phù hợp với xu thế chuyển dịch chung của các nền kinh tế phát triển trên thế giới.

- Thúc đẩy thay đổi cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế thành phố Đà Nẵng

Lực lượng lao động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tăng liên tục, từ 299.574 người vào năm 1997 lên 547.007 người vào năm 2015, tăng 1,83 lần. Tuy nhiên, tốc độ tăng lao động bình quân của cả thời kì 1997-2015 rất thấp, chỉ đạt 3,43%/ năm. Trong đó, tốc độ tăng trưởng bình quân của giai đoạn 1997 - 2003 là 2,91%/ năm, giai đoạn 2004 - 2010 là 3,59%/năm, giai đoạn 2011 - 2015 là 3,83%/

năm. Mặc dù vậy, với quy mô dân số năm 2015 là 1.124.615 người, trong đó số người trong độ tuổi lao động chiếm khoảng trên 66,14%, cho thấy nguồn nhân lực là một trong những động lực phát triển quan trọng của thành phố Đà Nẵng những năm qua [3].

Bên cạnh việc số người trong độ tuổi lao động có tỉ lệ cao, cơ cấu lao động hiện đại cũng là một lợi thế khác của Đà Nẵng. Bắt nguồn từ sự chuyển dịch về cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động đã chuyển dịch mạnh, lao động nông nghiệp chuyển đáng kể sang ngành dịch vụ đã làm cho lao động trong nông nghiệp giảm mạnh xuống còn 8% trong tổng số lao động có việc làm trong năm 2015 so với mức 33,48% năm 1997, lao động trong nhóm ngành công nghiệp - xây dựng hầu như không thay đổi (mặc dù tăng cao trong giai đoạn 1997 - 2003 từ 30,23% năm 1997 lên 42,35% năm 2003, nhưng sau đó lao động trong lĩnh vực này giảm xuống còn 32,40% năm 2015), trong khi đó lao động trong nhóm ngành dịch vụ tăng mạnh nhất từ 37,75% năm 1997 lên 59,6% năm 2015 (Bảng 1).

Bảng 1. Cơ cấu lao động trong nền kinh tế chia theo 3 khu vực kinh tế

Đơn vị: %

Năm	1997	2003	2005	2010	2013	2014	2015
NN	33,00	25,82	19,39	9,38	7,36	7,30	8,00
CN	29,80	38,91	38,15	34,40	27,56	32,00	32,40
DV	37,20	35,28	42,46	56,22	65,70	60,70	59,60

Nguồn: Cục thống kê thành phố Đà Nẵng, 2015

Sự chuyển dịch lao động chủ yếu từ khu vực nông nghiệp sang dịch vụ thể hiện vai trò quyết định của kinh tế dịch vụ trong việc thúc đẩy cơ cấu lao động chuyển dịch phù hợp với cơ cấu kinh tế.

- Tạo sức hút lớn đối với nhà đầu tư, đặc biệt là các tập đoàn lớn trong và ngoài nước

Ngành dịch vụ chính là ngành đặt nền móng cho việc đầu tư từ nước ngoài vào Đà Nẵng. Năm 1992, tập đoàn Furama International (Hong Kong) đã đầu tư 42 triệu USD xây dựng Khu du lịch Bắc Mỹ An. Bước đi tiên phong của Furama International đã mở đường cho hàng loạt những nhà đầu tư lớn đến Đà Nẵng sau này.

Làn sóng đầu tư thứ nhất phải kể đến giai đoạn bứt phá từ các nguồn lực đầu tư FDI. Theo đó, hai quỹ đầu tư lớn đến từ tập đoàn Indochina Capital và

VinaCapital. Một nguồn lực đầu tư có giá trị trên 500 triệu USD đã làm đô thị Đà Nẵng thay da đổi thịt. Năm 2004, Tập đoàn Indochina Capital đặt chân đến Đà Nẵng, bắt đầu triển khai dự án khu phức hợp thương mại - dịch vụ văn phòng, căn hộ cho thuê cao cấp Indochina Riverside Tower (vốn đầu tư 30 triệu USD). Tâm cao của đô thị Đà Nẵng được định vị bởi tòa nhà Indochina Riverside Towers ngay giữa trung tâm thành phố. Dự án có hai tòa tháp tiêu chuẩn quốc tế với tổng diện tích sàn hơn 32.000m², bao gồm khu thương mại, văn phòng và căn hộ cao cấp. Dự án đã mở ra xu hướng sử dụng căn hộ cao cấp ở đô thị.

Làn sóng đầu tư thứ hai đến từ các tập đoàn, doanh nghiệp trong nước. Những tập đoàn kinh tế lớn mà nhiều tỉnh, thành phố mong muốn có được như: SunGroup, VinGroup, Sovico, Empire... các doanh nghiệp như HBGroup, Novaland... nối gót đến Đà Nẵng. Sự đầu tư của SunGroup như bước chân của “người khổng lồ” khi hàng loạt công trình được đầu tư và đưa vào khai thác tại Đà Nẵng: Bà Nà Hills, InterContinental Danang Sun Peninsula Resort, Premier Village Danang Resort, Asia Park, khách sạn Novotel, khu đô thị sinh thái Hòa Xuân. SunGroup thừa nhận rằng, thành công của tập đoàn bắt đầu từ thành công đầu tiên là Khu du lịch Bà Nà Hills tại Đà Nẵng. Đây là tổ hợp dự án với hệ thống cáp treo đạt nhiều kỉ lục thế giới, Công viên Fantasy (Fantasy Park) thuộc top 5 công viên trong nhà lớn nhất châu Á, Làng Pháp mang đậm phong cách châu Âu, tàu hỏa leo núi duy nhất tại Việt Nam... Bà Nà Hills trở thành điểm đến khó có thể bỏ qua trong hành trình du lịch Đà Nẵng, góp phần đưa thành phố trở thành một điểm đến hấp dẫn. Tiếp nối thành công, Sun Group tiếp tục tạo dựng mô hình công viên giải trí mới tại Việt Nam. Tại Đà Nẵng, Sun Group đầu tư Công viên Châu Á (Asia Park) hàng đầu Đông Nam Á, với “Vòng quay mặt trời - Sunwheel”, là điểm đến hấp dẫn cho cư dân và khách du lịch; góp phần ghi tên Việt Nam vào bản đồ nghỉ dưỡng cao cấp thế giới. InterContinental Danang Sun Peninsula Resort do Tập đoàn Sun Group làm chủ đầu tư được Tổ chức World Travel Awards vinh danh là “Khu nghỉ dưỡng sang trọng bậc nhất thế giới” năm ba năm liên tiếp.

Có thể nói, kinh tế dịch vụ đã tạo nên sức hút lớn đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước; góp phần nâng cao lượng vốn đầu tư vào thành phố trong 20 năm qua. Ở chiều ngược lại, sự hiện diện của các thương hiệu nổi tiếng từ các tập đoàn lớn khiến thương hiệu Đà

Nẵng được chú ý hơn trong mắt các nhà đầu tư khác; gia tăng tính cạnh tranh trong nền kinh tế nói chung và trong khu vực dịch vụ nói riêng.

- Ngành kinh tế dịch vụ thúc đẩy hạ tầng đô thị phát triển, diện mạo thành phố thay đổi theo hướng hiện đại

Từ năm 1997 đến nay, các ngành dịch vụ, đặc biệt là giao thông, du lịch, thương mại đã góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy hạ tầng đô thị phát triển, làm thay đổi bộ mặt của thành phố suốt hơn 20 năm qua.

Về hạ tầng giao thông thành phố Đà Nẵng đã có sự thay đổi rõ rệt với hơn 40 công trình hạ tầng giao thông lớn đã được triển khai. Dòng sông Hàn từ chỗ chia cắt Đà Nẵng thành hai khu vực chênh lệch nhau về mức sống, giờ đây trở thành điểm nhấn quan trọng trong chân dung đô thị thành phố nhờ vào những cây cầu nối liền hai bờ sông Hàn liên tục được xây dựng. Trước năm 1997, cầu Nguyễn Văn Trỗi là cây cầu duy nhất nối hai bờ Đông - Tây thành phố, đến nay, đã có 09 cây cầu bắc qua sông Hàn.

Cùng với hệ thống các cây cầu, hệ thống giao thông đường bộ không ngừng được mở rộng với hàng loạt các tuyến đường được nâng cấp hoặc làm mới. Năm 2005, Hầm đường bộ Hải Vân được khánh thành đã giúp rút ngắn đáng kể đoạn đường qua đèo từ 21km xuống còn hơn 6,2km. Là hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á (12.047m) và là một trong 30 hầm đường bộ lớn và dài trên thế giới. Nút giao thông khác mức Ngã ba Huế khánh thành ngày 29/3/2015, là công trình có tổng mức đầu tư trên 2.000 tỉ đồng theo hình thức hợp đồng BT (xây dựng - chuyển giao). Đây không những là công trình đạt kỉ lục về thời gian thi công, mà còn là công trình tích hợp rất nhiều kĩ thuật thi công hiện đại bậc nhất hiện nay. Tháng 5 năm 2017, nhà ga hành khách quốc tế - Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng được khánh thành nhằm phục vụ Tuần lễ cấp cao APEC 2017. Dự án có tổng mức đầu tư 3.500 tỉ đồng có thể đón 1.800 hành khách giờ cao điểm.

Cơ sở hạ tầng du lịch cũng được đầu tư phát triển mạnh, các sản phẩm du lịch tăng cả về chất lượng, số lượng và đa dạng về loại hình. Năm 1997 chỉ có một thương hiệu quốc tế là Furama Resort Đà Nẵng, đến nay thành phố đã có hầu hết các thương hiệu lớn như: InterContinental, Pullman, Mercure, Novotel, Hyatt Regency, Fusion Maia, Vinpearl Luxury... Đi kèm theo đó là các khách sạn, nhà cao tầng, khu vui chơi, nghỉ dưỡng có quy mô bề thế, giàu tính thẩm mỹ như: khách sạn Furama, khu du lịch Silver Shore Hoàng Đát, Pullman Beach Resort, sân Golf Hòa Hải (được bình

chọn là sân golf tốt nhất Việt Nam), khu nghỉ dưỡng Fusion Maia (giai đoạn 1997 - 2010) và Vinpearl Luxury Resort (vượt chuẩn 5 sao), Hyatt Regency, Intercontinental Sun Peninsula Resort, Pulchra Resort, khách sạn Novotel, khu vui chơi giải trí Fantasy Park tại Bà Nà (giai đoạn 2011 - 2015), Công viên Châu Á, Khu du lịch Núi Thần Tài..

Hạ tầng thương mại cũng được tập trung đầu tư xây dựng khang trang, hiện đại, nhiều trung tâm thương mại, hệ thống siêu thị lớn được đưa vào hoạt động, phục vụ nhu cầu mua sắm của nhân dân và du khách như: Vĩnh Trung Plaza, Indochina Center, siêu thị Coopmart, siêu thị Metro, siêu thị Big C (giai đoạn 1997 - 2010), siêu thị Lotte Mart, khu siêu thị điện máy Nguyễn Kim, Trung tâm thương mại Parkson, Vincom, chợ đêm tại Trung tâm thương mại Dragon Vĩnh Trung (giai đoạn 2011 - 2015) và các khu phố chuyên doanh, các siêu thị bán lẻ các mặt hàng quần áo - thời trang, đồ điện tử, sách như: Vinatex (thời trang - may mặc), Fahasa (sách), Chợ Lớn (đồ điện tử gia dụng).

Bên cạnh đó, nhiều công trình trọng điểm, hiện đại trong lĩnh vực thể thao, du lịch và y tế đã được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng, đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH thành phố trong giai đoạn mới như Cung thể thao Tuyên Sơn (giai đoạn 1997 - 2010), Bệnh viện Ung bướu (500 giường), Bệnh viện Phụ sản - Nhi (600 giường), Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng (nâng cấp lên quy mô 1.100 giường), Sân vận động Hòa Xuân, Khu công nghệ phần mềm FPT Đà Nẵng...

- Thúc đẩy kinh tế hàng hóa, dịch vụ và lao động khu vực duyên hải miền Trung - Tây Nguyên phát triển

Đà Nẵng được xác định là đô thị hạt nhân của Khu vực kinh tế trọng điểm Miền Trung; khu vực được xác định là: “*vùng động lực phát triển cho toàn vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, là cửa ngõ ra biển quan trọng của các tỉnh vùng Tây Nguyên, khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam và tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây*”[7]. Từ vị thế đó, sự phát triển của kinh tế dịch vụ Đà Nẵng đã thúc đẩy kinh tế hàng hóa, dịch vụ và lao động khu vực duyên hải miền Trung - Tây Nguyên phát triển.

Về kinh tế, trong quy hoạch các ngành kinh tế, quy hoạch vùng và cả nước, vị thế trung tâm của Đà Nẵng ở miền Trung - Tây Nguyên được khẳng định. Theo đó, các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ của các tỉnh miền Trung - Tây Nguyên có xu hướng phát triển liên kết hoặc phục vụ cho thành phố Đà Nẵng. Trên lĩnh vực

vận tải - kho bãi, Đà Nẵng là Trung tâm logistics hạng I duy nhất ở khu vực Miền Trung - Tây Nguyên, Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng là trung tâm logistics chuyên dụng hàng không. Phạm vi hoạt động chủ yếu gồm Đà Nẵng và các tỉnh lân cận; kết nối với các cảng cạn, cảng biển (Đà Nẵng, Kỳ Hà, Chân Mây), nhà ga, bến xe, các khu công nghiệp... Các tuyến Hành lang kinh tế đường 9 (Khu vực Bắc Trung Bộ), Hành lang kinh tế đường 14B (Khu vực Nam Trung Bộ) được xác định kết nối với nhau tại Đà Nẵng.

Trên lĩnh vực du lịch, trong thời gian qua, thành phố Đà Nẵng cũng đang cùng các tỉnh trong khu vực liên kết phát triển sản phẩm du lịch, liên kết quảng bá và xúc tiến du lịch, liên kết đào tạo nguồn nhân lực du lịch bền vững, hợp tác giữa các hiệp hội ngành nghề du lịch các địa phương. Trong định hướng, Đà Nẵng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho liên kết du lịch giữa các tỉnh, thành phố duyên hải miền Trung và trở thành thành phố kết nối các điểm di sản trong vùng, trung chuyển khách du lịch trên cơ sở khai thác kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch như Quốc lộ 1, sân bay Đà Nẵng, cảng biển Tiên Sa...

Về lao động, tốc độ tăng trưởng cao về kinh tế của thành phố trong 20 năm qua dẫn đến sự gia tăng số lượng người nhập cư từ các địa phương lân cận, tạo điều kiện và động lực cho kinh tế địa phương phát triển. Giai đoạn 1994 - 1999, tỉ lệ dân nhập cư vào Đà Nẵng là 7,15%, giai đoạn 2004 - 2009 là 10,1%. Trong những năm gần đây tỉ lệ người nhập cư có giảm bớt đi. Theo điều tra dân số 2014, tỉ lệ nhập cư trong vòng 5 năm là 5,88%. Điều này đã góp phần gia tăng về số lượng và tỉ lệ nguồn nhân lực. Năm 1997, dân số trong tuổi lao động chiếm 58% dân số và đến năm 2014, tỉ lệ này là 65%, tương đương 78% dân số từ 15 tuổi trở lên.

Nguồn di cư đến Đà Nẵng chủ yếu là từ khu vực Trung bộ. Hiện nay hơn 80% dân số di cư đến có nguồn gốc từ các tỉnh thuộc khu vực Duyên hải miền Trung, còn lại từ Tây Nguyên, Đồng bằng Sông Hồng. Nguồn di cư từ những tỉnh, thành phố lân cận chiếm tỉ lệ rất lớn (riêng Quảng Nam chiếm tỉ lệ hơn 1/3 số người di cư đến, các địa phương khác chiếm tỉ lệ gần 2/3). So với trước đây, người di cư từ phía những tỉnh phía Bắc chiếm tỉ lệ ngày càng tăng, trong khi người di cư từ những tỉnh phía Nam có tỉ lệ ngày càng giảm [8].

Về độ tuổi di cư, từ năm 1997 đến nay, dân số di cư đến Đà Nẵng ngày càng trẻ hơn và tập trung nhiều hơn ở độ tuổi 15 - 30. Năm 2015, khảo sát cho thấy cứ 100

người Đà Nẵng trong độ tuổi 15 - 9 thì có hơn 41 người có nơi sinh ở tỉnh khác; khoảng 29 người sinh tại Đà Nẵng, nhưng đang ở quận, huyện khác với quận, huyện khi sinh ra; chỉ có 30 người đang ở tại quận, huyện cùng là nơi sinh ra trước đây. Tóm lại, nguồn lao động từ các địa phương khác di cư đến đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế của thành phố. Nếu khai thác tốt, nguồn nhân lực này sẽ trở thành một thế mạnh của Đà Nẵng trong việc phát triển kinh tế, xã hội.

2.3. Ý nghĩa của kinh tế dịch vụ thành phố Đà Nẵng

- Sự phát triển kinh tế dịch vụ góp phần khẳng định Đà Nẵng là đô thị lớn, đầu tàu, động lực phát triển, trung tâm kinh tế - xã hội của miền Trung - Tây Nguyên và của cả nước

Sau 20 năm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, vị thế và vai trò của thành phố Đà Nẵng ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên và so với cả nước đã có những thay đổi theo hướng đi lên. Bộ Chính trị đã nhận định: “Đà Nẵng từng bước khẳng định vai trò là đô thị lớn, đầu tàu, động lực phát triển, trung tâm kinh tế - xã hội của miền Trung - Tây Nguyên và của cả nước” [9].

Trên lĩnh vực kinh tế, trong những năm gần đây, thành phố Đà Nẵng dẫn đầu trong hầu hết các chỉ số kinh tế quan trọng so với các tỉnh, thành phố khác trong Khu vực kinh tế trọng điểm (KTTĐ) miền Trung. Về quy mô GRDP, giai đoạn 2011 - 2017, tỉ trọng GRDP của thành phố chiếm từ 1,34 - 1,41 GDP của cả nước và là địa phương có tỉ lệ đóng góp lớn nhất trong Khu vực KTTĐ miền Trung. Đến năm 2017, GRDP của Đà Nẵng chiếm 1,41%, cao hơn so với Quảng Nam (1,39%), Bình Định (1,10%), Quảng Ngãi (1,05%) và Thừa Thiên - Huế (0,70%) [Bảng 2]. Tính chung trong giai đoạn 2011 - 2017: “tỉ trọng GRDP của Đà Nẵng trong GRDP vùng KTTĐ miền Trung luôn chiếm từ 24,3% đến 25,4%, cao nhất so với các địa phương còn lại” [9].

Bảng 2. Quy mô GRDP của các địa phương vùng KTTĐ miền Trung so với quy mô GDP

(Quy mô GDP = 100)

Đơn vị: %

Năm	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017
Vùng KTTĐ Miền Trung	5,47	5,48	5,58	5,44	5,63	5,71	5,65
TT - Huế	0,66	0,66	0,66	0,65	0,67	0,69	0,70
Đà Nẵng	1,34	1,34	1,36	1,37	1,37	1,43	1,41
Quảng Nam	1,13	1,09	1,11	1,14	1,26	1,41	1,39
Quảng Ngãi	1,34	1,36	1,43	1,23	1,23	1,07	1,05
Bình Định	1,00	1,03	1,02	1,05	1,10	1,11	1,10

Nguồn: Tổng trưởng các vùng KTTĐ giai đoạn 2011 - 2017

Về thu nhập bình quân đầu người, Đà Nẵng là địa phương duy nhất trong Khu vực KTTĐ miền Trung có mức thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân của cả nước trong giai đoạn 2011 - 2017. Năm 2017, thu nhập bình quân đầu người của Đà Nẵng gấp 1,24 lần cả nước, cao hơn Quảng Nam (0,87 lần), Quảng Ngãi (0,78 lần) Bình Định (0,67 lần) và Thừa Thiên - Huế (0,57 lần); cũng là địa phương có tỉ lệ GRDP bình quân đầu người so với GDP cao nhất khu vực [Bảng 3].

Bảng 3. GRDP bình quân đầu người của các địa phương vùng KTTĐ miền Trung so với GDP bình quân đầu người

Đơn vị: lần

Năm	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017
Vùng KTTĐ Miền Trung	0,77	0,78	0,79	0,78	0,80	0,82	0,81
TT - Huế	0,52	0,53	0,53	0,52	0,54	0,56	0,57
Đà Nẵng	1,24	1,24	1,24	1,23	1,22	1,26	1,24
Quảng Nam	0,69	0,66	0,68	0,70	0,78	0,88	0,87
Quảng Ngãi	0,96	0,98	1,04	0,90	0,90	0,79	0,78
Bình Định	0,59	0,61	0,61	0,63	0,66	0,67	0,67

Nguồn: Tổng trưởng các vùng kinh tế trọng điểm giai đoạn 2011 - 2017

Từ sự nổi trội về GRDP và thu nhập bình quân đầu người, Đà Nẵng tiếp tục thể hiện vai trò đầu tàu trên các chỉ số khác như năng suất lao động (gấp 1,43 lần cả nước năm 2016), mật độ kinh tế 63,5 tỉ đồng/km² năm 2017, vượt xa con số 11,7 tỉ đồng/km² của cả nước và 11,8 tỉ đồng/km² của Quảng Ngãi (thứ hai Khu vực KTTĐ miền Trung). Bên cạnh đó, chỉ số cạnh tranh, chỉ số phát triển con người được nâng lên; duy trì được vị trí tốp đầu về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và các chỉ số về cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin.

Bên cạnh vị thế kinh tế, Đà Nẵng cũng từng bước khẳng định vai trò trung tâm chính trị - văn hóa - xã hội của khu vực và cả nước. Trong khoảng 10 năm trở lại đây, Đà Nẵng thường xuyên được nhắc đến trên các phương tiện truyền thông trong và ngoài nước với vị thế là một trong những thành phố đáng cai các sự kiện mang tầm quốc tế như: Cuộc thi trình diễn pháo hoa quốc tế; Cuộc thi Marathon quốc tế; Cuộc đua thuyền buồm vòng quanh thế giới Clipper Race; Đại hội Thể thao bãi biển châu Á; Hội chợ Du lịch quốc tế về nghỉ dưỡng biển và M.I.C.E; Lễ hội Cocofest 2016; Hội nghị quốc tế về văn hóa, thể thao và du lịch Đà Nẵng. Bên cạnh các hoạt động văn hóa - du lịch, các hoạt động ngoại giao quốc tế như Diễn đàn hợp tác Châu Á - Thái Bình Dương (APEC) năm 2017 cũng tổ chức thành công tại Đà Nẵng. Từ thành công trên, Đà Nẵng còn được dự kiến là một trong hai địa điểm (bên cạnh Hà Nội) tổ chức Hội nghị thượng đỉnh Mĩ - Triều đầu năm 2019.

Rõ ràng, trong sự vươn lên của Đà Nẵng trong 20 năm qua, kinh tế dịch vụ đóng một vai trò hết sức quan trọng; không chỉ là những đóng góp về sự gia tăng các chỉ số kinh tế mà còn góp phần nâng cao vị thế, thương hiệu của thành phố trong khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước.

- Ngành kinh tế dịch vụ tạo điều kiện thuận lợi, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa của thành phố Đà Nẵng

Việc phát triển kinh tế dịch vụ của Đà Nẵng từ đầu những năm 2000 không đơn thuần chỉ là việc tái cơ cấu, gia tăng giá trị nền kinh tế mà đó còn là tính toán lâu dài cho sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa của đất nước nói chung và Đà Nẵng nói riêng. *“Đà Nẵng phải phấn đấu để trở thành một trong những địa phương đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và cơ bản trở thành thành phố công nghiệp trước năm 2020”* [10]. Để thực hiện được mục tiêu này, Đà Nẵng phải: *“Có kế hoạch và bước đi trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nay đến năm 2010 theo hướng cơ cấu kinh tế công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp, sau năm 2010 chuyển sang cơ cấu dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp. Trong đó chú trọng phát triển công nghiệp có công nghệ cao, dịch vụ có chất lượng cao, xây dựng trung tâm công nghệ cao; khai thác tiềm năng kinh tế biển; phát triển các ngành, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh; quan tâm đến đổi mới công nghệ, tiếp cận với công nghệ hiện đại”* [10]. Như vậy, kinh tế dịch vụ đã

được xác định đóng vai trò thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đây là một quan điểm đúng hướng và vẫn còn nguyên giá trị.

Trên thực tế, hơn một nửa dịch vụ được tạo ra trong nền kinh tế thành phố là các dịch vụ “trung gian” hay là các dịch vụ được bán cho các doanh nghiệp khác. Các lĩnh vực sản xuất có tính cạnh tranh cần rất nhiều đầu vào là các dịch vụ có chất lượng cao; ví dụ như giao thông vận tải, kho bãi, viễn thông, cơ khí, thiết kế, nghiên cứu thị trường, bao bì... Đầu vào là các dịch vụ có tính cạnh tranh đặc biệt quan trọng nếu như muốn nâng cao giá trị gia tăng trong sản xuất công nghiệp và nông nghiệp cũng như nâng cao khả năng cạnh tranh của các ngành định hướng xuất khẩu.

Các ngành dịch vụ như giao thông vận tải, logistics đã đóng vai trò quan trọng ở đầu ra của sản phẩm ở các ngành nông nghiệp, công nghiệp trên địa bàn thành phố và các tỉnh duyên hải Miền Trung. Với lợi thế là đầu mối giao thông quan trọng, đặc biệt là có cảng Đà Nẵng và Sân bay quốc tế Đà Nẵng đã giúp hoạt động vận tải, kho bãi được tối ưu hóa về quãng đường và thời gian, giúp giảm chi phí đầu ra, nâng cao giá trị sản phẩm qua cảng. Các dịch vụ thanh toán quốc tế, bảo hiểm quốc tế thời gian gần đây đã phát triển đa dạng trên địa bàn Đà Nẵng, tạo điều kiện để các doanh nghiệp hội nhập sâu vào thương mại quốc tế.

Ngành giáo dục với vai trò là trung tâm giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ của miền Trung đã và đang thực hiện tốt sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ phát triển KT-XH của đất nước, phục vụ cho quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Hiện nay, chỉ tính riêng Đại học Đà Nẵng hằng năm đã cung cấp cho thị trường hơn 7000 lao động có trình độ cử nhân, kỹ sư, kiến trúc sư [11]. Đây là nguồn lực quan trọng không chỉ riêng Đà Nẵng mà còn cả các địa phương lân cận.

- Kinh tế dịch vụ tác động quan trọng đến chính sách xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành thành phố đáng sống

Sự phát triển của kinh tế dịch vụ Đà Nẵng còn tạo ra tác động gián tiếp nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân thành phố thông qua việc phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và an sinh xã hội, lao động, việc làm; thể hiện qua các chính sách đặc trưng của thành phố trong hơn 20 năm qua.

Năm 2000, Hội đồng Nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết xây dựng thành phố “5 không”, trên cơ sở đó Ủy

ban Nhân dân ban hành Quyết định số 129/2000/QĐ - UB ngày 05 - 12 - 2000 ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình “Thành phố 5 không”: không có hộ đói, không có người mù chữ, không có người lang thang xin ăn, không có người nghiện ma túy, không có giết người cướp của. Đến tháng 6 - 2009, Ủy ban Nhân dân thành phố đồng ý theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh các mục tiêu chương trình “Thành phố 5 không” giai đoạn 2009 - 2015. Theo đó, mục tiêu của Chương trình “Thành phố 5 không” giai đoạn 2009 - 2015: Không có hộ nghèo theo chuẩn thành phố; Không có học sinh bỏ học ở cấp Tiểu học và Trung học cơ sở; Không có người lang thang xin ăn; Không có người nghiện ma túy trong cộng đồng; Không có giết người để cướp của. Tiếp nối những thành công ban đầu của chương trình “Thành phố 5 không”, Đà Nẵng tiếp tục hướng tới mục tiêu mới là chương trình “Thành phố 3 có”: Có nhà ở, có việc làm, có nếp sống văn hóa, văn minh đô thị. Tương ứng với từng mục tiêu, các ngành của thành phố đã xây dựng các đề án để thực hiện chương trình “Thành phố 5 không” và “Thành phố 3 có” trong giai đoạn mới.

Giai đoạn 2016 - 2020, với mục tiêu phấn đấu xây dựng Đà Nẵng giàu đẹp, an bình, văn minh, hiện đại; đồng thời để tiếp tục nâng cao chất lượng các chương trình an sinh xã hội, nhất là chương trình “Thành phố 5 không”, “Thành phố 3 có” trong giai đoạn mới; tại Hội nghị Thành ủy lần thứ 4 (mở rộng) ngày 13 - 4 - 2016, Thành ủy Đà Nẵng đã thống nhất triển khai xây dựng Đà Nẵng hướng đến mục tiêu “Thành phố 4 an” bao gồm: an ninh trật tự, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh thực phẩm và an sinh xã hội; với mục tiêu xây dựng hình ảnh Đà Nẵng an bình, an toàn, thân thiện và trong sạch.

Bên cạnh cách chính sách nổi bật nói trên, trong 20 năm qua thành phố đã ban hành nhiều chính sách thể hiện tính nhân văn sâu sắc như: hỗ trợ, giúp đỡ các hộ đặc biệt nghèo vươn lên thoát nghèo; giáo dục, cảm hóa thiếu niên hư, vi phạm pháp luật; giúp đỡ học sinh bỏ học trở lại trường; lập quỹ cho vay việc làm đối với các đối tượng mãn hạn tù; hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề, giải quyết việc làm cho các đối tượng trong diện thu hồi đất, giải quyết bạo lực gia đình; ban hành và thực hiện Đề án “7.000 căn hộ dành cho người thu nhập thấp, Chương trình nhà ở xã hội, Dự án ký túc xá sinh viên và nhà ở xã hội cho công nhân và người lao động; tổ chức các hoạt động kết nối giải quyết việc làm; phong trào đền ơn đáp nghĩa, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, Đề án Hỗ trợ sửa nhà ở cho gia đình người có công với cách mạng, xây nhà tình nghĩa,

tặng sổ tiết kiệm, cùng với các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện phát triển rộng khắp. Thành phố Đà Nẵng cũng là địa phương đầu tiên đầu tư xây dựng các bệnh viện mang tính chất nhân đạo như: Bệnh viện Phụ nữ, Bệnh viện Ung bướu; chữa trị miễn phí cho trẻ em nghèo bị bệnh tim bẩm sinh, phụ nữ nghèo bị ung thư,...

Với những nỗ lực không ngừng nghỉ của chính quyền thành phố qua các thời kì, chất lượng cuộc sống của nhân dân ngày càng được nâng cao. Hình ảnh một thành phố văn minh, hiện đại, thân thiện, đáng sống dần định hình trong con mắt bạn bè trong nước và quốc tế. Đà Nẵng đã nhiều lần lọt vào nhóm các thành phố đáng sống, địa điểm du lịch hàng đầu trên thế giới. Gần đây nhất, tạp chí du lịch nổi tiếng Live and Invest Overseas (LIO) đã công bố danh sách 10 điểm đến đáng sống ở nước ngoài năm 2018. Đà Nẵng là điểm đến duy nhất ở Việt Nam lọt vào danh sách này.

2.4. Một số kinh nghiệm trong việc phát triển kinh tế dịch vụ thành phố Đà Nẵng

Từ vai trò và ý nghĩa của kinh tế dịch vụ Đà Nẵng trong giai đoạn 1997 - 2017 nêu trên, chúng tôi rút ra một số kinh nghiệm cho việc phát triển kinh tế dịch vụ trong giai đoạn tiếp theo như sau:

- Trước hết, đó là kinh nghiệm về việc tranh thủ sự ủng hộ mạnh mẽ của Trung ương, đồng thời, nhanh chóng nắm bắt và tận dụng tốt thời cơ, vượt qua thách thức trong quá trình hội nhập sâu rộng với thế giới.

- Thứ hai, huy động hiệu quả nguồn nội lực cho phát triển một cách hợp lý, đó không chỉ từ sự khai thác các nguồn lực đầu tư vật chất từ người dân, doanh nghiệp, mà quan trọng hơn chính là nguồn lực tinh thần vô giá - sự đồng thuận của người dân.

- Thứ ba, phát triển kinh tế nói chung và kinh tế dịch vụ nói riêng theo hướng bền vững; không đánh đổi các giá trị lâu dài như tài nguyên, môi trường, cảnh quan để đổi lấy lợi ích kinh tế trước mắt.

- Thứ tư, đa dạng hóa các nguồn vốn huy động từ khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, khu vực kinh tế tư nhân, tranh thủ nguồn vốn Trung ương, sử dụng hợp lý nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách thành phố.

- Thứ năm, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, triển khai thực hiện tốt các chủ trương về công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế, đưa Đà Nẵng trở thành điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư, du khách.

- Thứ sáu, mở rộng đối tượng được tham gia công tác quy hoạch của thành phố, đặc biệt là các đơn vị tư

vấn có uy tín, kinh nghiệm đến từ nước ngoài. Trên nền quy hoạch mới, thành phố phải tích hợp các quy hoạch hạ tầng giao thông, hạ tầng KT-XH, đô thị một cách đồng bộ, bài bản, có phân khu rõ ràng, làm cơ sở để kêu gọi, xúc tiến đầu tư có hiệu quả.

3. Kết luận

Trong bước phát triển đi lên của kinh tế thành phố Đà Nẵng giai đoạn 1997 - 2017, kinh tế dịch vụ đóng một vai trò hết sức quan trọng, thể hiện qua các số liệu và phân tích đã nêu trên. Chính sự gia tăng nhanh chóng của ngành dịch vụ trong hơn 20 năm qua đã giúp thành phố từng bước trở thành một trung tâm về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của khu vực miền Trung - Tây Nguyên; định hình được một số ngành, sản phẩm có giá trị gia tăng và hàm lượng công nghệ cao.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 43-NQ/TW về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Từ sự triển vượt bậc của kinh tế dịch vụ Đà Nẵng trong giai đoạn 1997 - 2017, kinh tế dịch vụ giai đoạn 2021 - 2030 được kỳ vọng là khu vực có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất, trung bình 12,5 - 13,5%/năm, cao hơn so với công nghiệp 11,5 - 12,5%/năm và nông nghiệp 4 - 5%/năm. Cơ cấu kinh tế tiếp tục phát triển theo hướng Dịch vụ - Công nghiệp, xây dựng - Nông nghiệp với tỉ lệ ngành dịch vụ 62 - 65%, công nghiệp và xây dựng 28 - 30%, nông nghiệp 1 - 2% [6]. Trong tầm đến năm 2045, thành phố Đà Nẵng được xác định trở thành đô thị lớn, sinh thái và thông minh, là trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và thành phố biển đáng sống đạt đẳng cấp khu vực Châu Á. Có thể nói, một tương lai đầy triển vọng đối với KT-XH của thành phố đã được mở ra trước mắt. Để thực hiện được các mục tiêu nói trên, chính quyền thành phố cần tiếp tục phát huy vai trò đi đầu của kinh tế dịch vụ và cần có lộ trình, kế hoạch cụ thể ngay từ bây giờ.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bùi Tiến Quý (2000). *Phát triển và quản lý nhà nước về kinh tế dịch vụ*. NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
- [2] UBND thành phố Đà Nẵng (2012). *Quyết định số: 2551/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2012, về việc Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện đề án “Phát triển dịch vụ thành phố Đà Nẵng đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020”*.
- [3] Viện Nghiên cứu phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng (2016). *Đà Nẵng đầu ấn 20 năm. Tạp chí Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng (84)*. NXB Đà Nẵng, 2-9.
- [4] Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng (2018). *Báo cáo phân tích tình hình kinh tế xã hội thành phố Đà Nẵng năm 2018*, 5.
- [5] UBND thành phố Đà Nẵng (2018). *Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW ngày 16/10/2003 của Bộ Chính trị (khóa IX) về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*.
- [6] Bộ Chính trị (2019). *Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24 tháng 01 năm 2019 Về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
- [7] Thủ tướng Chính phủ (2014). *Quyết định số: 1874/QĐ-TTg, ngày 13 tháng 10 năm 2014 Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đến năm 2020, định hướng đến năm 2030*.
- [8] Trần Triết Tâm (2017). *Những biến động dân cư 20 năm qua (1997 - 2017), Đà Nẵng - 20 năm xây dựng và phát triển*. NXB Đà Nẵng, 124 - 127.
- [9] Tổng cục thống kê (2019). *Tăng trưởng các vùng kinh tế trọng điểm giai đoạn 2011 - 2017*. Nhà xuất bản Thống kê, tr.26.
- [10] Bộ Chính trị (2003). *Nghị quyết số 33/NQ-TW ngày 16 tháng 10 năm 2003 về “Xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*.
- [11] Đại học Đà Nẵng (2017), *Báo cáo thường niên 2017*.

ROLE AND SIGNIFIANCE OF SERVICE ECONOMY OF DA NANG CITY FROM 1997 - 2017

Abstract: In the period from 1997 to 2017, Da Nang has continuously developed and grown, gradually becoming a center of politics, economy, culture, society, national defense and security of the Central - Western Highland region. In that development, Da Nang service economy has made important contributions (played an essential and significant role and become one of the main economic sectors), becoming one of the main economic sectors, which has spread widely and strongly affected the socio-economic development of the locality as well as the region and the whole country.

Key words: service; service economy; Da Nang; Da Nang service; service economy - tourism.